

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-PT

Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lương Văn Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Bé

Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1981 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Mỹ T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Đ) và bà Nguyễn Thị L (chết); có vợ Bạch Thị Thu N và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Ngọc K: Ông Lê Hoàng H – Luật sư Công ty Luật TNHH H Chi nhánh Quảng Ngãi; địa chỉ: số xxx đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 8/2011 đến tháng 01/2019, Nguyễn Ngọc K làm Y sĩ, Kỹ thuật viên gây mê hồi sức tại Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức thuộc Bệnh viện Q. Vì hoàn cảnh gia đình nên Khang xin phục viên để trở về địa phương sinh sống và tìm việc làm khác, K có ý định xin việc làm tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Q. Trong lúc chờ cấp quyết định phục viên, K sử dụng mạng internet truy cập tìm trang web làm tài liệu giả, sau đó dùng số thuê bao xxxx.xxx.xxx của K để liên hệ với một đối tượng trên trang web này (K không nhớ tên trang web và nhân thân, lai lịch, số điện thoại của đối tượng) để đặt mua các tài liệu giả sau: Bằng Bác sĩ Y đa khoa và Giấy chứng nhận kết quả học tập của Trường Đại học Y với giá 7.000.000 đồng; bằng Thạc sĩ gây mê hồi sức và bằng điểm cao học của Học viện Q với giá 10.000.000 đồng; Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Cục Q với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, K đã xin cấp hai Giấy xác nhận của Bệnh viện Q (01 Giấy xác nhận ghi ngày 27-9-2018 và 01 Giấy xác nhận ghi ngày 27-12-2018). Sau khi được xác nhận, K đã ghi thêm nội dung vào 02 Giấy xác nhận trên ở mục “Cấp bậc” là “*Thượng úy*”, mục “Chức vụ” là “*Bác sĩ gây mê hồi sức*”. Đến ngày 15-01-2019, Bộ Tư lệnh Q cấp Quyết định số xx/QĐXPV-BTL để giải quyết cho K phục viên trở về địa phương. K photocopy rồi tiến hành lắp ghép, thay đổi nội dung trên quyết định đã photocopy, cụ thể thay đổi mục “Cấp bậc” từ “*Trung úy (QNCN)*” thành “*Thượng úy*”, mục “Chức vụ (CNQS)” từ “*Y sĩ (KTV gây mê hồi sức)*” thành “*Th.s Bác sĩ gây mê hồi sức*” rồi sao thành 02 bản. Ngày 29-01-2019, K mang các tài liệu giả và đã qua chỉnh sửa trên sao thành nhiều bản, sau đó mang chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T. Ủy ban nhân dân xã N không biết các tài liệu trên là giả, đã qua chỉnh sửa nên đã chứng thực các tài liệu trên cho K.

Ngày 11-02-2019, Khang sử dụng các bản sao tài liệu giả, đã qua chỉnh sửa đã được chứng thực trên để nộp hồ sơ xin việc làm tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Q. Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Q xét thấy Khang đủ trình độ chuyên môn nên ký Hợp đồng lao động số xxx/HĐ-BVSN với K trong thời hạn 01 năm. K được phân công làm việc tại Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức. Trong quá trình làm việc, Nguyễn Ngọc K chưa gây hậu quả y khoa và chưa bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngày 21-6-2019, Sở Y tế tỉnh Q ban hành Kế hoạch số xxxx/KH-SYT về việc tổ chức xét tuyển viên chức là Bác sĩ, Dược sĩ đại học, cử nhân Y tế công cộng đào tạo theo hệ cử tuyển đợt 01 năm 2019. Sở Y tế tỉnh Q quy định điều kiện để dự tuyển phải có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B trở lên. K có ý định nộp hồ sơ để dự tuyển nhưng không có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B nên K tiếp tục sử dụng internet tìm và liên lạc với một đối tượng

(không xác định được nhân thân, lai lịch) để đặt mua Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Q với giá 1.000.000 đồng. Đến đầu tháng 9/2019, K sử dụng các tài liệu gồm Bằng Bác sĩ Y đa khoa giả của Trường Đại học Y, bằng Thạc sĩ Y học Gây mê hồi sức giả của Học Viện Q, chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B giả của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Q, Quyết định số xx/QĐXPV-BTL ngày yy-yy-yyyy của Bộ Tư lệnh Q (đã sửa nội dung), Giấy xác nhận của Bệnh viện Q ghi ngày yy-yy-yyyy (đã sửa nội dung) và một số tài liệu khác để nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vị trí Bác sĩ đa khoa tại Sở Y tế tỉnh Q. Sau khi xem xét hồ sơ, thấy K thuộc diện đối tượng trúng tuyển nên Sở Y tế tỉnh Q đã gửi công văn đến Trường Đại học Y để xác minh bằng Bác sĩ Y đa khoa của K. Ngày 11-11-2019, Trường Đại học Y có Công văn số xxxx/ĐHYD-ĐT gửi cho Sở Y tế tỉnh Q để thông báo về việc bằng Bác sĩ Y đa khoa mang tên Nguyễn Ngọc K mà Sở Y tế tỉnh Q gửi xác minh không do Trường Đại học Y cấp. Ngày 20-11-2019, Hội đồng xét tuyển tiến hành làm việc với K để thông báo cho K biết về kết quả xác minh trên. K trình bày gian dối với Hội đồng rằng bằng Bác sĩ Y đa khoa của K là do Trường Đại học Y cấp, trước đây K đi học Y sĩ trong Quân đội, vào năm 2008 Học viện Q y khu vực phía Nam không tổ chức đào tạo liên thông đại học nên đã liên kết với Trường Đại học Y để mở 01 lớp liên thông đại học gồm 16 học viên và được cấp bằng tại Học viện Quân y khu vực phía Nam. Do đó, K đề nghị Hội đồng cho K tự đến cơ sở đào tạo để xác minh lại bằng Bác sĩ Y đa khoa của mình. Sở Y tế tỉnh Q đồng ý cho K tự đi xác minh và yêu cầu K phải gửi văn bản xác minh về Sở Y tế trước ngày 30-11-2019. Sau đó, K sử dụng internet tìm liên lạc với một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để đặt mua các tài liệu giả sau: Văn bản số xxxx/HVQY-LKĐT ngày xx/xx/xxxx, Danh sách cấp bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ liên thông liên kết đào tạo chính quy số xxx/QĐ-HVQY ngày xx/xx/xxxx, Biên bản bàn giao hồ sơ ngày xx/xx/xxxx của Học viện Q; Văn bản số xxxx/ĐHYD-ĐT ngày xx/xx/xxxx của trường Đại học Y; 01 bì hồ sơ có hai tờ giấy niêm phong đóng dấu đỏ của Bộ Quốc phòng với giá 10.000.000 đồng. Ngày 02-12-2019, K mang các tài liệu giả trên đến Sở Y tế tỉnh Q nộp. Ngày 03-12-2019, Sở Y tế tỉnh Q tiến hành mở niêm phong bì hồ sơ của K. Sở Y tế tỉnh Q nghi ngờ K có hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nên ngày 04-12-2019, Sở Y tế tỉnh Q đã chuyển hồ sơ vụ việc trên cho Phòng An ninh bảo vệ chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Quảng Ngãi để tiến hành xác minh.

Tại Kết luận giám định số 355/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận đối tượng giám định như sau:

1. “Bằng Bác sĩ Y đa khoa” số hiệu 021047 ghi do Hiệu trưởng Trường Đại học Y cấp ngày 21-10-2014 cho Nguyễn Ngọc K (ký hiệu A1) là giả.

02 (Hai) “Bản sao” “Bằng Bác sĩ Y đa khoa” số hiệu 021047 ghi do Hiệu trưởng Trường Đại học Y cấp ngày 21-10-2014 cho Nguyễn Ngọc K (ký hiệu A2, A3) được photocopy từ “Bằng Bác sĩ Y đa khoa” số hiệu 021047 có ký hiệu A1.

Hình dấu tròn có nội dung “Đại học Y” trên “Giấy chứng nhận kết quả học tập” ghi do Trường Đại học Y cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 19-7-2014 (ký hiệu A4) và trên “Công văn” số xxxx/ĐHYD-ĐT đề ngày 29-11-2019 ghi do trường Đại học Y ban hành về việc thẩm tra, xác minh bằng tốt nghiệp đại học (ký hiệu A6) là hình dấu giả.

“Bản sao” “Giấy chứng nhận kết quả học tập” ghi do trường Đại học Y cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 19-7-2014 (ký hiệu A5) được photocopy từ “Giấy chứng nhận kết quả học tập” (ký hiệu A4).

2. “Bằng Thạc sĩ Y học Gây mê hồi sức” số hiệu A115408 ghi do Học viện Q cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 08-8-2018 (ký hiệu A7) là giả.

02 (Hai) “Bản sao” “Bằng Thạc sĩ Y học Gây mê hồi sức” số hiệu A115408 ghi do Học viện Q cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 08-8-2018 (ký hiệu A8, A9) được photocopy từ “Bằng Thạc sĩ Y học Gây mê hồi sức” (ký hiệu A7).

Hình dấu tròn có nội dung “Học viện Q” trên “Bảng điểm cao học” ghi do Học viện Q cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 08-8-2018 (ký hiệu A10) là hình dấu giả.

Hình dấu tròn có nội dung “Bộ Quốc phòng” trên “Danh sách cấp bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ liên thông liên kết đào tạo chính quy” ghi do Học viện Q II Phân viện phía Nam cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 15-11-2014 (ký hiệu A11) và trên “Công văn” số xxxx/HVQY-LKĐT đề ngày 27-11-2019 ghi của Học viện Q II Phân viện phía Nam về việc xác minh văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập hệ đại học (ký hiệu A13) là hình dấu giả.

Bản photocopy “Danh sách cấp bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ liên thông liên kết đào tạo chính quy” ghi do Học viện Q II Phân viện phía Nam cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 15-11-2014 (ký hiệu A12) được photocopy từ “Danh sách cấp bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ liên thông liên kết đào tạo chính quy” ghi do Học viện Q II Phân viện phía Nam cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 15-11-2014 (ký hiệu A11).

3. Hình dấu tròn có nội dung “Bệnh viện Q” trên “Giấy xác nhận” đứng tên người viết Nguyễn Ngọc K đề ngày 27-9-2018 (ký hiệu A14) với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên Công văn số xxx/BC-BV ngày 08-5-2020 của Bệnh viện Q (ký hiệu M4) là do cùng một con dấu đóng ra.

“Bản sao” “Giấy xác nhận” đứng tên người viết Nguyễn Ngọc K đề ngày 27-12-2018 (ký hiệu A15) không phải photocopy từ “Giấy xác nhận” đứng tên người viết Nguyễn Ngọc K đề ngày 27-9-2018 (ký hiệu A14).

4. “Bản sao” “Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B” ghi do Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Q cấp cho Nguyễn Ngọc K đề ngày 27-7-2015 (ký hiệu A16) không giám định so sánh được vì không có bản gốc để đối chiếu.

5. Quyết định số xx/QĐXPV-BTL đề ngày 15-01-2019 của Bộ Tư lệnh Q về việc giải quyết cho quân nhân chuyên nghiệp phục viên (ký hiệu A17) không phát hiện sửa chữa, tẩy xóa.

“Bản sao” “Quyết định” số 04/QĐXPV-BTL đề ngày 15-01-2019 của Bộ Tư lệnh Q về việc giải quyết cho quân nhân chuyên nghiệp phục viên (ký hiệu A18, A19) được photocopy từ Quyết định số xx/QĐXPV-BTL đề ngày 15-01-2019 nhưng bị lắp ghép, thay đổi nội dung tại mục “Cấp bậc” từ “Trung úy QNCN” thành “Thượng úy”, mục “Chức vụ” từ “Y sĩ (KTV gây mê)” thành “Th.s Bác sĩ gây mê hồi sức”.

Tại Kết luận giám định số 413/KLGD-PC09 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận đối tượng giám định như sau:

Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 100174/CCHN-BQP ghi do Cục Quân y – Bộ Quốc phòng cấp cho Nguyễn Ngọc K, đề ngày 15 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A1) là giả.

“Bản sao” Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 100174/CCHN-BQP ghi do Cục Quân y – Bộ Quốc phòng cấp cho Nguyễn Ngọc K, đề ngày 15 tháng 9 năm 2015 (ký hiệu A2) được photocopy từ Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 100174/CCHN-BQP (ký hiệu A1).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 08/3/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ, giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng khen thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và được phòng tham mưu tỉnh Quảng Ngãi tặng danh hiệu chiến sĩ giỏi; bị cáo có thời gian tham với lực lượng chấp pháp trên biển của Hải quân nhân dân Việt Nam trong việc giàn khoan Hải Dương 981 của Trung Quốc hạ đặt trái phép tại vùng biển Việt Nam năm 2014; cha, mẹ của bị cáo đều là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bác ruột, Dì ruột của bị cáo là liệt sỹ, bà Ngoại của bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng; nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K với mức hình phạt 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn không có nhà ở phải sống với bố mẹ vợ hiện tuổi đã cao và là thương binh; vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ và đang đi học nên bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc K, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 18 tháng tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

** Luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo Nguyễn Ngọc K:* Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 02 (hai) năm tù là nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng khen thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và được phòng tham mưu tỉnh Quảng Ngãi tặng danh hiệu chiến sĩ giỏi; cha, mẹ của bị cáo đều là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bác ruột, Dì ruột của bị cáo là liệt sỹ, bà Ngoại của bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo phạm tội lần đầu và chưa gây thiệt hại. Bị cáo cung cấp thêm những tình tiết mới như bị cáo có thời gian tham với lực lượng chấp pháp trên biển của Hải quân nhân dân Việt Nam trong việc giàn khoan Hải Dương 981 của Trung Quốc hạ đặt trái phép tại vùng biển Việt Nam năm 2014; hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn vợ thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ và đang đi học; gia đình bị cáo hiện nay

đang sống với bố mẹ vợ tuổi đã cao và đều là thương binh nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; cha đẻ của bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ hiện nay đang bị di chứng của bệnh đột quỵ não, đi lại vô cùng khó khăn nên bị cáo cũng phải thường xuyên về chăm sóc; bị cáo đã có đơn xin rút hồ sơ, hủy kết quả thi tuyển biên chế trước khi bị khởi tố vụ án; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo. Ngoài ra, khi được ký hợp đồng vào làm việc Bệnh viện sản nhi tại Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức, trong quá trình làm việc bị cáo K chưa gây hậu quả y khoa và chưa bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên môn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”. Bị cáo Nguyễn Ngọc K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K áp dụng Điều 54, Điều 36 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K với mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc K đã 02 lần truy cập vào trang Web chuyên làm các loại tài liệu, giấy tờ giả và liên hệ với các đối tượng trên trang Web này để mua các tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và sử dụng các tài liệu này để xin việc làm; lần thứ nhất bị cáo sử dụng các tài liệu giả gồm “*Bằng Bác sĩ Y đa khoa và Giấy chứng nhận kết quả học tập của Trường Đại học Y ; bằng Thạc sĩ gây mê hồi sức và bằng điểm cao học của Học viện Q; Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Cục Q*” để xin việc làm tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Q; lần thứ hai, bị cáo Nguyễn Ngọc K sử dụng các tài liệu giả gồm “*Bằng Bác sĩ Y đa khoa giả của Trường Đại học Y , bằng Thạc sĩ Y học Gây mê hồi sức giả của Học Viện Q, chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B giả của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Q, Văn bản số 1783/HVQY-LKĐT ngày 27/11/2019, Danh sách cấp bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hệ liên thông liên kết đào tạo chính quy số 320/QĐ-HVQY ngày 15/11/2014, Biên bản bàn giao hồ sơ ngày 29/11/2019 của Học viện Q II Phân viện phía Nam và Văn bản số 1584/ĐHYD-ĐT ngày 29/11/2019 của trường Đại học Y*” để tham dự kỳ xét tuyển viên chức là Bác sĩ, Dược sĩ đại học, cử

nhân Y tế công cộng đào tạo theo hệ cử tuyển đợt 01 năm 2019 do Sở Y tế tỉnh Q tổ chức. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước trong việc quản lý văn bằng, chứng chỉ; gây ảnh hưởng xấu, làm giảm uy tín của cơ quan tổ chức và trật tự, an ninh chung. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; quá trình công tác phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân, bị cáo có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng khen thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và được phòng tham mưu tỉnh Quảng Ngãi tặng danh hiệu chiến sĩ giỏi; năm 2014, thời điểm giàn khoan Hải Dương 981 của Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, bị cáo K được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 điều động về Bộ Tư lệnh vùng 3 Hải quân để biên chế cho tàu Kiểm ngư xxx/Chi đội Kiểm ngư số 3 tác chiến tại vùng biển nơi giàn khoan Hải Dương 981 hạ đặt trái phép để chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bị cáo có mẹ ruột là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; cha của bị cáo là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bà ngoại của bị cáo là Mẹ Việt Nam anh hùng; Bác ruột và Dì ruột của bị cáo là Liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn không có nhà ở phải ở nhà cha mẹ mẹ vợ của bị cáo, vợ thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ đang đi học nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND TP. Quảng Ngãi;
- Công an TP. Quảng Ngãi;
- THA dân sự TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Hùng